TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 228/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 22 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn:* **Lâm Thị Tiểu T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh E.

* *Bị đơn:* **Lưu Tấn S**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị Tiểu T với anh Lưu Tấn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Tiểu T với anh Lưu Tấn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên là Lưu Ngọc Diễm T1, sinh ngày 19/12/2010; Lưu Ngọc Diễm M, sinh ngày 21/8/2015; Lưu Tấn L, sinh ngày 05/7/2017. Chị Lâm Thị Tiểu T đồng ý để anh Lưu Tấn S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Ngọc Diễm T1, Lưu Ngọc Diễm M, Lưu Tấn L. Sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu T1.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lưu Tấn S không yêu cầu chị Lâm Thị Tiểu T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh S trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên thống nhất khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Lâm Thị Tiểu T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000631 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục T1 hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Vậy, chị Lâm Thị Tiểu T được hoàn lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương